

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc  
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*
- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*
- Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Thực hiện Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và Giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2632/TTr-SXD ngày 14 tháng 8 năm 2023; Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2225/BC-STP ngày 10 tháng 8 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Cơ quan, tổ chức liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính.

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc**

1. Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc: thực hiện theo Phụ lục.

2. Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc tại phụ lục kèm theo Quyết định này là căn cứ để:

a) Xác định giá trị tài sản khi giao vốn, thanh lý tài sản; bán đấu giá tài sản nhà ở, công trình xây dựng; bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước;

b) Bồi thường thiệt hại, xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh và thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

c) Tính lệ phí trước bạ và các nghĩa vụ tài chính liên quan.

3. Trường hợp các loại công trình, nhà ở, vật kiến trúc có đặc điểm tiêu chuẩn kỹ thuật phức tạp, có tính riêng biệt mà chưa được quy định trong Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc kèm theo Quyết định này thì chủ đầu tư báo cáo đề xuất lập dự toán cụ thể gửi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định; Trình Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt để thực hiện. Hoặc áp dụng theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình được Bộ Xây dựng công

bổ. Chi phí cho công việc tư vấn xác lập dự toán được lấy từ kinh phí bồi thường;

4. Trường hợp giá trị bồi thường các loại công trình, nhà ở, vật kiến trúc có trong Phụ lục Bảng giá kèm theo Quyết định này mà bên nhận tiền bồi thường không đồng ý, chủ đầu tư báo cáo đề xuất lập dự toán cụ thể gửi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định; Trình Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt để thực hiện. Chi phí cho công việc tư vấn xác lập dự toán đối với trường hợp này do bên nhận tiền bồi thường có trách nhiệm chi trả.

### **Điều 3. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho toàn bộ dự án trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt.

2. Đối với dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho toàn bộ dự án trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tổ chức thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Đối với cùng dự án mà phương án chia thành nhiều đợt, trong đó có một số đợt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi trả xong, còn lại đang tiếp tục lập phương án cho các đợt sau thì đối với các phương án cho các đợt sau áp dụng theo khoản 2 Điều này.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng

a) Có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

b) Khi có biến động giá lớn hơn 10% hoặc khi có ý kiến chỉ đạo của Cấp có thẩm quyền, tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Bảng giá cho phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tổng hợp, đề xuất các nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện tại địa phương, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Xây dựng để được hướng dẫn.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày      tháng      năm 2023.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ pháp chế (Bộ Xây dựng);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT (Sở TT&TT-Công TTĐT tỉnh);
- VPUB: LĐ, các Phòng, ban; Công báo;
- Lưu: VT. TL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Tấn Cảnh**